

KINH TẾ
TƯ NHÂN
VIỆT NAM

KINH TẾ TƯ NHÂN VIỆT NAM

Bản quyền tiếng Việt © Trần Văn Thọ - Phạm Chi Lan - Vũ Kim Hạnh - Đậu Anh Tuấn, 2026

Không phần nào trong xuất bản phẩm này được phép sao chép hay phát hành dưới bất kỳ hình thức hoặc phương tiện nào mà không có sự cho phép trước bằng văn bản của tác giả. Chúng tôi luôn mong muốn nhận được những ý kiến đóng góp của quý vị độc giả để sách ngày càng hoàn thiện hơn.

TRẦN VĂN THỌ - PHẠM CHI LAN
VŨ KIM HẠNH - ĐẬU ANH TUẤN
(Đồng chủ biên)

KINH TẾ TƯ NHÂN VIỆT NAM

*Động lực quan trọng nhất để
dân giàu nước mạnh*

TẬP THỂ TÁC GIẢ

Đồng chủ biên: Trần Văn Thọ - Phạm Chi Lan - Vũ Kim Hạnh -
Đậu Anh Tuấn

Tham gia:

- | | |
|------------------------|-------------------------|
| 1. Trần Văn Thọ | 23. Lê Anh Đủ |
| 2. Phạm Chi Lan | 24. Hoàng Lan |
| 3. Đậu Anh Tuấn | 25. Nguyễn Thị Ngọc Hải |
| 4. Võ Phúc Toàn | 26. Hoàng Thiên Nga |
| 5. Nguyễn Nam | 27. Hồ Nguyên Thảo |
| 6. Đinh Đức Hoàng | 28. Nguyễn Phạm Hà Minh |
| 7. Lê Đăng Doanh | 29. Vũ Minh |
| 8. Nguyễn Đình Cung | 30. Ngân Hà |
| 9. Hoàng Tư Giang | 31. Vũ Lâm |
| 10. Lê Minh Hoan | 32. Trần Thị Lan Anh |
| 11. Phạm Phú Ngọc Trai | 33. Quang Minh |
| 12. Hồ Tú Bảo | |
| 13. Nguyễn Thanh Trọng | |
| 14. Trần Hoàng Tuyên | |
| 15. Nguyễn Phương Lam | |
| 16. Vũ Thành Tự Anh | |
| 17. Võ Quang Huệ | |
| 18. Lê Đức Anh | |
| 19. Phạm Ngọc Thạch | |
| 20. Nguyễn Hoa Cương | |
| 21. Vũ Kim Hạnh | |
| 22. Lê Duy Bình | |

LỜI CẢM ƠN CỦA BAN BIÊN TẬP

Cuốn sách chúng ta đang có trên tay bắt nguồn từ một cuộc gặp gỡ giữa 4 người trong Ban Biên tập vào cuối mùa thu năm 2025 ở Hà Nội. Điều gắn kết chúng tôi luôn là mối quan tâm chung về sự phát triển của nền kinh tế và cuộc sống của người dân nước nhà, đặc biệt là vai trò của khu vực kinh tế tư nhân (KVKT TN), nơi đại đa số người Việt sống và làm việc đã bao nhiêu năm trường.

Nhiều năm nay chúng tôi luôn đặt câu hỏi: tại sao KVKT TN, nơi tạo ra việc làm và thu nhập cho khoảng 80% dân số của đất nước chưa thực sự được nhìn nhận và đánh giá xứng đáng. Và nếu tình trạng này cứ kéo dài thì làm sao chúng ta có thể phát triển bền vững và bao trùm được?

Cuộc gặp của chúng tôi cuối mùa thu năm ngoái có một không khí khác. Nhiều niềm vui và niềm hy vọng mới được sẻ chia, khi Nghị quyết 68 của Bộ Chính trị và tiếp theo là các Nghị quyết của Quốc hội, của Chính phủ ra đời, tất cả đều chung tuyên ngôn “*kinh tế tư nhân là động lực quan trọng nhất...*”. Những con số thống kê mới công bố về vai trò của KVKT TN khác hẳn các con số chỉ 2 năm trước đó. Đồng thời, các nghị quyết liên quan vô cùng quan trọng khác cũng lần lượt được ban hành, về đổi mới thể chế, về phát triển khoa học công nghệ, về hội nhập quốc tế... và sẽ được tiếp nối bằng các nghị quyết về giáo dục, y tế, văn hóa... Cả một hệ

tư duy phát triển mới đang hình thành, đồng bộ trong các lĩnh vực khác nhau, hướng tới tạo bước ngoặt mới, *kỷ nguyên vươn mình* trong sự nghiệp phát triển của đất nước, trong đó *KTTN là động lực quan trọng nhất*.

Là những người thiết tha với vận mệnh của KVKTTN (mỗi người đều có vài chục năm cống hiến cho khu vực này từ vị trí công việc của mình, người lâu năm nhất có 60 năm, người trẻ nhất cũng có gần 25 năm), bốn chúng tôi quyết định cùng nhau chung sức và mời một số vị khác hợp tác, để đóng góp những ý kiến đã từ lâu nung nấu trong lòng về việc làm thế nào để thực hiện bằng được khát vọng của KVKTTN và mong đợi của đất nước đối với khu vực này trong vai trò *động lực quan trọng nhất* cho một Việt Nam thịnh vượng. Với sự hưởng ứng nhiệt thành của các tác giả, cuốn sách đầu tiên về KTTN Việt Nam này đã được chuẩn bị hết sức khẩn trương để có thể ra đời sớm nhất trong năm nay.

Những điều cơ bản về cuốn sách được giới thiệu trong phần Dẫn nhập và Tổng quan. Qua mỗi trang sách, quý bạn đọc sẽ thấy những suy tư, kiến giải và khuyến nghị của từng tác giả về những vấn đề khác nhau xoay quanh việc phát triển KVKTTN của nước nhà. Các tác giả, dù là chính trị gia, nhà nghiên cứu, nhà giáo dục, nhà hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, nhà báo hay nhà doanh nghiệp thực chiến trên thương trường, đều gửi gắm trong từng trang viết của mình biết bao điều trông đợi và kỳ vọng về một tương lai trong đó mọi doanh nghiệp, doanh nhân KVKTTN được tạo môi trường hay hệ sinh thái tốt nhất để họ có thể phát huy cao nhất sức mạnh của mình, cống hiến cho đất nước, cho nhân dân.

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn các tác giả đã dành biết bao tâm huyết, trí tuệ, sức lực và thời gian đóng góp vào cuốn sách này. Chúng tôi xin cảm ơn Công ty Alpha Books và Nhà xuất bản Tri Thức đã nhiệt tình hỗ trợ trong việc tiến hành các công việc về kỹ thuật và thủ tục cần thiết để cuốn sách được in ấn, xuất bản và ra mắt đúng thời gian mong muốn.

Trên hết và quan trọng nhất, chúng tôi xin trân trọng cảm ơn cộng đồng doanh nghiệp tư nhân Việt, những người đã tạo cho chúng tôi cảm hứng và động lực lớn lao, giúp chúng tôi có nghị lực và niềm tin trong suốt bao năm trời sống và làm việc với các bạn, dõi theo những bước chân quả cảm của các bạn trên con đường dài đầy thử thách của thị trường. Với niềm hy vọng mới, xin chúc các bạn bứt phá thành công, góp phần vào sự nghiệp vinh quang vì một Việt Nam dân giàu, nước mạnh.

BAN BIÊN TẬP

MỤC LỤC

Lời cảm ơn của ban biên tập.....	5
Lời giới thiệu.....	13
Giới thiệu các tác giả.....	16

CHƯƠNG TỔNG LUẬN: DẪN NHẬP

Chung tay thúc đẩy sự phát triển kinh tế tư nhân Việt Nam – động lực quan trọng nhất để dân giàu nước mạnh	28
---	----

PHẦN I: TƯ DUY LẠI VỀ VAI TRÒ CỦA KINH TẾ TƯ NHÂN Ở VIỆT NAM

Doanh nghiệp Việt thời thuộc địa: Khởi sự gian nan trong nửa đầu thế kỷ XX....	53
Báo chí, nghệ thuật và kinh tế tư nhân: Một lịch sử của hoài nghi và định kiến.....	83
Đổi mới tư duy về kinh tế tư nhân ở Việt Nam: Từ đối tượng bị cải tạo trở thành động lực quan trọng nhất	107
Cải cách thể chế: Gỡ nút thắt cho kinh tế tư nhân phát triển trong kỷ nguyên vươn mình	125

**PHẦN II: XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC KIẾN TẠO
CHO SỰ PHÁT TRIỂN CỦA KINH TẾ TƯ NHÂN VIỆT NAM**

Lắng nghe doanh nghiệp tư nhân trong quyết định và thực thi
chính sách kinh tế..... 166

Luật Doanh nghiệp 1999 - đạo luật trả lại quyền kinh doanh cho người dân.... 192

Kinh tế tư nhân - giải phóng năng lượng sáng tạo của xã hội 219

**PHẦN III: KINH TẾ TƯ NHÂN TRONG HIỆN ĐẠI HÓA
NỀN KINH TẾ**

Đề kinh tế tư nhân Việt trở thành động lực trung tâm của hiện đại hóa.....227

Về kinh tế tư nhân trong kỷ nguyên số252

Vai trò của doanh nghiệp tư nhân trong việc đào tạo
nguồn nhân lực chất lượng cao271

Vai trò kinh tế tư nhân trong nông nghiệp
và bài học từ đồng bằng sông Cửu Long290

Doanh nghiệp tư nhân tham gia hội nhập quốc tế
- góc nhìn từ xuất khẩu nông sản..... 318

**PHẦN IV: KHU VỰC KINH TẾ TƯ NHÂN VIỆT NAM
ĐỔI MỚI VÀ VƯƠN MÌNH**

Phát triển kinh tế tư nhân: kinh nghiệm Đông Á
và chính sách của Việt Nam338

Phát triển kinh tế tư nhân ở Trung Quốc368

Doanh nghiệp lớn tại Đức - Động lực tăng trưởng và hàm ý cho Việt Nam407

Phát triển của cộng đồng trí thức và kinh tế tư nhân
người Việt tại Nhật Bản437

Doanh nghiệp nhỏ và vừa và hộ kinh doanh - nhỏ mà không hề nhỏ.....462

Liên kết giữa doanh nghiệp tư nhân trong nước và FDI486

Những nét mới trong hành trình Go global của doanh nghiệp
tư nhân Việt Nam 519

Trọng trách trên vai doanh nghiệp trước khát vọng về một kỷ nguyên mới543

**PHẦN V: VÀI CÂU CHUYỆN VỀ NHỮNG DOANH NGHIỆP
TƯ NHÂN, DOANH NHÂN TIÊN PHONG TRONG MỘT SỐ NGÀNH
KINH TẾ CỦA VIỆT NAM**

Câu chuyện 30 năm hành trình của hàng Việt Nam chất lượng cao575

Khi doanh nghiệp tư nhân bước vào “vùng khấn cấp” 581

Chuyện hai cha con cùng là “anh hùng” ngành nông nghiệp.....594

Bài phỏng vấn... thứ 100 với ông vua gốm sứ Minh Long606

“Vua cà phê” với khát vọng đất nước hùng cường..... 614

Từ lò bánh mì nhỏ đến “đế chế bánh” gia đình: câu chuyện của ABC Bakery ..623

Từ “ông hữu cơ” đến nhà sáng lập ngành “thực phẩm sinh học” 641

TS. Nguyễn Thanh Mỹ: một “người ngoài khung” với sứ mệnh
canh tân nông nghiệp Việt bằng công nghệ lõi 655

Ba mươi năm theo đuổi một giấc mơ công nghệ.....670

Doanh nhân Phan Minh Thông và ý chí doanh nghiệp Việt680

Chuyện làm nông của tỷ phú công nghiệp Trần Bá Dương696

Lương Việt Quốc và hành trình chế tạo drone Made-in Việt Nam..... 710

Hành trình Onpoint và Trần Vũ Quang: bản giao hưởng công nghệ
và giấc mơ doanh nghiệp Việt vươn tầm khu vực722

Bánh mì Society và khát khao nâng tầm di sản Việt ở nước ngoài739

LỜI GIỚI THIỆU

PGS. TS. Hồ Sỹ Hùng

*Chủ tịch Liên đoàn Thương mại
và Công nghiệp Việt Nam (VCCI)*

Cuốn sách mà quý độc giả đang cầm trên tay, “**Kinh tế tư nhân Việt Nam: Động lực quan trọng nhất để dân giàu nước mạnh**”, ra đời trong một thời điểm đặc biệt có ý nghĩa. Đất nước ta đang bước vào kỷ nguyên vươn mình, với khát vọng trở thành một quốc gia thịnh vượng, hùng cường vào giữa thập niên 2040. Trong hành trình ấy, khu vực kinh tế tư nhân không chỉ là một thành phần kinh tế, mà đã và đang khẳng định vai trò là một động lực quan trọng nhất, là nguồn năng lượng sáng tạo bền bỉ nhất của dân tộc, như Nghị quyết 68 của Bộ Chính trị ban hành cách đây đúng 1 năm đã xác định.

Nhìn lại chặng đường gần **65 năm** kể từ ngày thành lập, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đã luôn đồng hành cùng cộng đồng doanh nghiệp qua mọi giai đoạn thăng trầm của đất nước. Từ trước Đổi mới, khi khu vực kinh tế tư nhân còn bị nhìn nhận với nhiều hoài nghi và định kiến, VCCI đã kiên trì vận động, phản ánh tiếng nói của giới doanh nhân đến các cơ quan hoạch định chính sách. Trong những năm tháng Đổi mới đầy sôi động, VCCI là cầu nối quan trọng để tinh thần kinh doanh của

người dân được giải phóng, góp phần hình thành từ Luật Doanh nghiệp 1999 lịch sử đến hàng loạt cải cách thể chế mang tính đột phá sau đó. Và trong giai đoạn đầu mở cửa cũng như hội nhập sâu rộng ngày nay, VCCI liên tục đóng vai trò tiên phong trong việc cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, và thúc đẩy doanh nghiệp Việt vươn ra thế giới.

Thúc đẩy phát triển cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam, trong đó có khu vực kinh tế tư nhân, không phải là một nhiệm vụ mới mẻ hay nhất thời đối với VCCI. Đó là **sứ mệnh trọng tâm**, được ghi rõ trong Điều lệ và thể hiện xuyên suốt trong mọi hoạt động của tổ chức. Từ chương trình Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) đã trở thành thước đo quen thuộc về chất lượng điều hành kinh tế địa phương, đến hàng nghìn kiến nghị chính sách được xây dựng từ thực tiễn hoạt động của doanh nghiệp; từ việc đại diện cộng đồng doanh nghiệp trong các quan hệ thương mại quốc tế, đến những nỗ lực không ngừng nghỉ nhằm lắng nghe, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp tư nhân. Tất cả đều hướng đến một mục tiêu: kiến tạo một môi trường mà ở đó doanh nghiệp tư nhân Việt Nam có thể phát triển nhanh, mạnh và bền vững.

Cuốn sách này là kết tinh trí tuệ của nhiều chuyên gia, nhà nghiên cứu, nhà hoạch định chính sách và của chính những doanh nhân, những người đã trực tiếp tham gia vào cuộc chuyển mình vĩ đại của kinh tế tư nhân Việt Nam. Từ góc nhìn lịch sử về những doanh nghiệp Việt thời thuộc địa, đến hành trình đổi mới tư duy khi kinh tế tư nhân chuyển từ “đối tượng cần được cải tạo” trở thành “động lực quan trọng nhất”; từ những bài học kinh nghiệm quốc tế đến câu chuyện đầy cảm hứng của một số doanh nhân

Việt tiên phong. Cuốn sách mang đến một bức tranh toàn cảnh, đa chiều và sâu sắc về khu vực kinh tế tư nhân Việt Nam.

Nhân dịp này, thay mặt VCCI, tôi xin bày tỏ lòng tri ân sâu sắc đến cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam, những người đã không ngừng sáng tạo, dấn thân và cống hiến cho sự phồn vinh của đất nước. Tôi xin chân thành cảm ơn các cơ quan Đảng, Quốc hội, Chính phủ, các bộ ngành, chính quyền địa phương, các tổ chức quốc tế và giới nghiên cứu, truyền thông đã luôn sát cánh, ủng hộ và đồng hành cùng VCCI trong sứ mệnh thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân. Chính sự chung tay ấy đã góp phần tạo nên một khu vực kinh tế tư nhân Việt Nam ngày càng lớn mạnh đang ngày đêm đóng góp cho nền kinh tế quốc dân.

Tôi cũng xin gửi lời cảm ơn đặc biệt đến các tác giả, các chủ biên đã dành tâm huyết để hoàn thành cuốn sách có giá trị này.

Kỷ nguyên vươn mình đang mở ra phía trước với bao cơ hội lẫn thách thức chưa từng có đối với nền kinh tế cũng như khu vực kinh tế tư nhân Việt Nam. Tôi tin cuốn sách sẽ là nguồn tư liệu quý, là cơ sở để các nhà hoạch định chính sách, giới nghiên cứu, cộng đồng doanh nhân và tất cả những ai quan tâm đến vận mệnh kinh tế đất nước cùng suy ngẫm và hành động.

Chúng ta, Nhà nước, doanh nghiệp và toàn xã hội, hãy cùng chung tay, để kinh tế tư nhân Việt Nam thực sự trở thành động lực quan trọng nhất, đưa đất nước đến bến bờ thịnh vượng, để dân giàu, nước mạnh, xứng đáng với khát vọng của dân tộc Việt Nam.

Hà Nội, tháng 5 năm 2026

PGS TS. Hồ Sỹ Hùng

Chủ tịch VCCI

GIỚI THIỆU CÁC TÁC GIẢ

1. Trần Văn Thọ

Tiến sĩ Kinh tế, Giáo sư danh dự Đại học Waseda, Toyko. Huân chương Thụy Bảo Tia Vàng của Chính phủ Nhật Bản. Thành viên Tổ Tư vấn kinh tế của Thủ tướng Võ Văn Kiệt và Nguyễn Xuân Phúc. Đã viết nhiều sách bằng tiếng Nhật và tiếng Việt về kinh tế Nhật Bản, Việt Nam và Á châu. Cuốn sách mới nhất xuất bản tại Việt Nam: *Hội ỨC đến tương lai: Suy ngẫm về văn hóa, giáo dục và con đường phát triển của Việt Nam*, Omega+ phát hành, 2025.

2. Phạm Chi Lan

Tốt nghiệp Đại học Ngoại thương Hà Nội năm 1966; từng làm việc tại VCCI (1966-2003), là Phó Tổng Thư ký, Tổng Thư ký rồi Phó Chủ tịch VCCI (1989-2003); thành viên Tổ Tư vấn/Ban Nghiên cứu của Thủ tướng Chính phủ (1996-2006); thành viên Hội đồng Quốc gia về Phát triển bền vững và Năng lực cạnh tranh (2012-16); tham gia biên tập Báo cáo Việt Nam 2035 (2014-16). Hiện hoạt động nghiên cứu kinh tế độc lập, cộng tác với nhiều viện nghiên cứu, đại học và các tổ chức của doanh nghiệp.

3. Vũ Kim Hạnh

Vào nghề báo năm 1977, là biên tập viên báo Tuổi Trẻ. Từ 1983-1991 là Tổng Biên tập báo Tuổi Trẻ. Năm 1992 rời báo Tuổi Trẻ nhưng vẫn liên tục viết báo đến nay. Dạy viết báo tại Đại học Tổng hợp (1992-1996).

Năm 1994, chuyển sang công tác xúc tiến và hỗ trợ doanh nghiệp tại Trung tâm Xúc tiến thương mại và đầu tư. Năm 1995, thành lập báo Sài Gòn Tiếp Thị. Năm 1996, thành lập chương trình Hàng Việt Nam Chất lượng cao và Hội Doanh nghiệp Hàng Việt Nam Chất lượng cao đến nay. Điều phối Diễn đàn Mekong Connect từ 2015 đến nay.

4. Đậu Anh Tuấn

Phó Tổng Thư ký kiêm Trưởng ban Pháp chế của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI). Với hơn 25 năm hoạt động liên quan đến chính sách, pháp luật và cải cách môi trường kinh doanh Việt Nam, ông trực tiếp tham gia soạn thảo nhiều đạo luật quan trọng liên quan đến doanh nghiệp. Ông là thành viên của Hội đồng Khoa học của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, người khởi xướng và chủ trì Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của VCCI.

5. Võ Phúc Toàn

Thạc sĩ khoa học lịch sử, quê quán ở Thành phố Hồ Chí Minh, đang học tập và công tác tại Khoa Lịch sử và Quan hệ quốc tế, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Hướng nghiên cứu chủ yếu về lịch sử kinh tế, lịch sử xã hội Việt Nam, đặc biệt là giai đoạn thuộc địa. Tác giả sách *Rồng đen - Voi đỏ: một nghiên cứu về doanh nhân Việt Nam nửa đầu thế kỷ XX*.

6. Nguyễn Nam

Giảng viên sáng lập, Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Việt Nam, Đại học Fulbright Việt Nam. Tiến sĩ về Văn minh và Ngôn ngữ Đông Á và Thạc sĩ Khu vực học Đông Á (Đại học Harvard).

Cộng tác viên Viện Harvard-Yenching (Hoa Kỳ); đồng chủ trì Diễn đàn Văn hóa Việt Nam (cùng với Đại học Hamburg (Đức)). Lĩnh vực nghiên cứu bao gồm văn hóa, lịch sử Việt Nam trong quan hệ với khu vực Đông Á.

7. Đinh Đức Hoàng

Trong gần hai thập niên làm báo, Đinh Đức Hoàng được biết đến với các điểm nhìn từ các nhóm yếu thế, từ lao động phi chính thức, đồng bào dân tộc ít người cho đến người khuyết tật. Anh cũng là tư vấn truyền thông của nhiều doanh nghiệp trong các dự án trách nhiệm xã hội (CSR); đã tư vấn nhiều tổ chức quốc tế và cơ quan chính phủ trong các dự án về bình đẳng cơ hội và môi trường.

Nhiều năm làm việc như “con thoi” giữa các thiết chế kinh tế lớn, cơ quan công và nhóm yếu thế cho Đức Hoàng có lợi thế của sự cảm thông - nhận biết thách thức của mọi bên liên quan trong một vấn đề xã hội, thay vì phán xét. Hiện tại, Hoàng đang là Phó Tổng giám đốc Trung tâm Thông tin UNESCO, một cơ quan của Liên hiệp các Hội UNESCO Việt Nam.

8. Lê Đăng Doanh

Tiến sĩ (Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội, 1987). Chuyên gia cao cấp bậc ba, Cố vấn Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2001-07), Thành viên Ủy ban Chính sách Phát triển của Liên Hiệp Quốc (2016-18). Thành viên Ủy Ngoại hối và Tỷ giá của Bộ Tài chính Nhật Bản (2000-2003); thành viên Tổ Tư vấn của Thủ tướng Chính phủ Võ Văn Kiệt và Phan Văn Khải (1993-2006); Viện trưởng Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương (CIEM, 1993-2001), Phó Viện trưởng CIEM (1990-1993), chuyên gia kinh tế cao cấp của Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh (1989-1990).

9. Nguyễn Đình Cung

Có 37 năm kinh nghiệm nghiên cứu tư vấn và hoạch định chính sách tại Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương. Trong thời gian đó, ông đã trực tiếp tham gia soạn thảo hàng loạt văn bản pháp luật, chính sách về đổi mới và phát triển kinh tế Việt Nam, nhất là phát triển kinh tế tư nhân. Trong số đó, có thể kể đến Luật Công ty, Luật Doanh nghiệp tư nhân (1990), Luật Khuyến khích đầu tư trong nước (1994), Luật Doanh nghiệp (1999, 2005 và 2014), đề án tái cơ cấu tổng thể nền kinh tế theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh (2013), các nghị quyết của Chính phủ về một số giải pháp chủ yếu cải cách, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia (2014-2019). Ông là thành viên, thư ký tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về thi hành Luật Doanh nghiệp (2000-2006); là thành viên nhóm tư vấn kinh tế của Thủ tướng Chính phủ (2011-2016 và 2016-2021).

10. Hoàng Tư Giang

Hiện làm việc tại VietNamNet, chuyên mục Tuần Việt Nam. Ông tập trung vào các lĩnh vực kinh tế vĩ mô, cải cách thể chế và các vấn đề phát triển. Ông từng làm việc tại Báo Đầu tư, Sài Gòn Tiếp thị, Thời báo Kinh tế Sài Gòn... Năm 2004-2005, ông được trao giải báo chí châu Á - Thái Bình Dương của Asian Development Bank tại Tokyo (Nhật Bản) nhờ bài viết về làn sóng doanh nhân trẻ ở Việt Nam sau Luật Doanh nghiệp 1999. Với lối viết có chiều sâu, ông tạo phong cách riêng trong dòng báo chí phân tích, vừa cung cấp thông tin, vừa gợi mở suy nghĩ về con đường phát triển.

11. Lê Minh Hoan

Ông là Kiến trúc sư và đã tốt nghiệp Thạc sĩ kinh tế. Là chính khách, ông từng là Bí thư Tỉnh ủy Đồng Tháp trong 6 năm (2014-2020). Sau đó ông là Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn từ 2020-2025. Ông được bầu làm Phó Chủ tịch Quốc hội từ đầu năm 2025 đến hết nhiệm kỳ Quốc hội thứ XV. Dù là một chính khách, ông nổi tiếng với rất nhiều bài báo viết rất đều đặn và đông đảo bạn đọc biết ông là một “nhà báo” chuyên viết về nông nghiệp và khởi nghiệp với bút danh “Xích Lô” (về ý nghĩa, Xích là cách đọc số 6 -tức là *six* và lô là chữ đầu của *lotus*, hoa sen).

Thời gian làm Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, ông lập ra tủ sách “Đọc sách cùng Xích Lô” và bền bỉ cổ vũ phong trào đọc sách trong thanh thiếu niên, trong các bạn trẻ khởi nghiệp và bà con nông dân.

12. Phạm Phú Ngọc Trai

Chủ tịch kiêm đồng sáng lập Liên minh PRO Vietnam. Với hơn ba thập kỷ giữ vai trò lãnh đạo tại các tập đoàn lớn trong và ngoài nước như PepsiCo Châu Á - Thái Bình Dương, Rolex Vietnam, IBC, GIBC... ông đã đóng góp tâm huyết cho sự phát triển của cộng đồng doanh nghiệp Việt trong bối cảnh cải cách và mở cửa kinh tế. Bên cạnh thành tựu kinh doanh, ông còn là nhà hoạt động xã hội và môi trường có tầm nhìn sâu sắc về phát triển bền vững.

13. Hồ Tú Bảo

Tiến sĩ (1987, Đại học Paris 6) và Habilitation (1998, Đại học Paris 9), chuyên ngành Trí tuệ nhân tạo. Giáo sư tại Japan Advanced Institute of Science and Technology, Hokuriku (1993-2018), Viện Nghiên cứu cao cấp về Toán, Hà Nội (từ 2018). Thành

viên Hội đồng tư vấn quốc gia về Khoa học, Công nghệ, Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số.

14. Nguyễn Thanh Trọng

Tiến sĩ kinh tế học. Đã nghiên cứu và xuất bản nhiều bài báo, sách chuyên khảo về các vấn đề phát triển của Việt Nam. Có nhiều kinh nghiệm quản lý và hiểu sâu về giáo dục đại học, hiện là Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Quốc tế Miền Đông. Trước đó có nhiều năm làm công tác nghiên cứu, giảng dạy và quản lý ở Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

15. Vũ Thành Tự Anh

Là giảng viên Trường Chính sách Công và Quản lý Fulbright, nơi ông làm Giám đốc từ 2017-2024. Lĩnh vực nghiên cứu chính của ông bao gồm kinh tế phát triển, tài chính công, chính sách công nghiệp và kinh tế học thể chế. Ông tham gia hai tuyển tập gần đây về Việt Nam: *Navigating a Rapidly Changing Economy, Society, and Political Order* (2023) và *Routledge Handbook of Contemporary Vietnam* (2022). Ông từng là nhà nghiên cứu ở các trường Chính sách công của Harvard (2005 - 2016), Oxford (2013 - 2014) và Princeton (2014 - 2015).

16. Trần Hoàng Tuyên

Tốt nghiệp báo chí khóa VI, Học viện Báo chí - Tuyên truyền Hà Nội. Hiện là Phó Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Kinh doanh và Hỗ trợ Doanh nghiệp (BSA) phụ trách Văn phòng BSA tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

Ông là tình nguyện viên hỗ trợ cộng đồng, kết nối mạng thông tin môi trường Mekong Basin và sáng lập Câu lạc bộ Hỗ trợ nông gia, kết nối các chủ thể OCOP, các start-up theo đuổi nghiên cứu tài nguyên bản địa, tạo công ăn việc làm, cải thiện sinh kế theo hướng sáng tạo và giữ gìn di sản nông nghiệp quan trọng.

17. Nguyễn Phương Lam

Thạc sĩ Chính sách công (Đại học Fulbright và Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh), Giám đốc Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) Chi nhánh Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL), Chủ tịch Hội đồng Các Hiệp hội doanh nghiệp ĐBSCL. Từng tham gia quản lý doanh nghiệp FDI tại TPHCM; tham gia các hoạt động nghiên cứu, điều phối và tư vấn cải cách thể chế, chính sách phát triển và quy hoạch kinh tế vùng, địa phương và doanh nghiệp ở ĐBSCL; Chủ biên Báo cáo Kinh tế Thường niên ĐBSCL từ 2020-2025.

18. Võ Quang Huệ

Chuyên gia hàng đầu trong lĩnh vực kỹ thuật ô tô, với 24 năm làm việc tại BMW và nhiều kinh nghiệm quốc tế. Ông là Tổng Giám đốc đầu tiên của Bosch Việt Nam (2007-2017), góp phần thúc đẩy R&D và sản xuất. Sau đó, ông giữ vị trí Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Vingroup, phụ trách dự án VinFast. Hiện ông là Chủ tịch FoundryAI Việt Nam, thành viên Hội đồng trường Đại học Việt Đức (VGU) và là tác giả sách *Dặm đường tôi đi - Từ BMW, Bosch đến VinFast*.

19. Lê Đức Anh

Phó Giáo sư, Tiến sĩ Lê Đức Anh hiện công tác tại Khoa Kỹ thuật Điện - Điện tử, Đại học Tokyo. Ông sang Nhật Bản theo học bổng

MEXT từ năm 2006, tốt nghiệp đại học năm 2011 và tiến sĩ năm 2016 tại Đại học Tokyo, trước khi được bổ nhiệm Phó Giáo sư, trưởng phòng thí nghiệm nghiên cứu về vật liệu và thiết bị điện tử topo - lượng tử năm 2022. Ông giữ vai trò Chủ tịch Hội Trí thức Việt Nam tại Nhật Bản và tham gia tích cực nhiều mạng lưới học thuật Việt - Nhật.

20. Phạm Ngọc Thạch

Thạc sĩ Chính sách công (Đại học California San Diego, Hoa Kỳ), hiện đảm nhiệm vị trí Phó Trưởng Ban Pháp chế của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI). Ông có nhiều năm kinh nghiệm nghiên cứu và xây dựng khung khổ pháp lý thúc đẩy khu vực kinh tế tư nhân, đặc biệt là nhóm doanh nghiệp nhỏ và vừa (SME) và hộ kinh doanh. Ông cũng là thành viên chủ chốt triển khai các dự án Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số Xanh (PGI) và các chương trình cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh của VCCI trong nhiều năm qua.

21. Nguyễn Hoa Cương

Thạc sĩ, hiện là Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu Chính sách và Chiến lược thuộc Ban Chính sách, Chiến lược Trung ương. Ông có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực hoạch định và triển khai chính sách phát triển doanh nghiệp, từng giữ các vị trí Phó Cục trưởng Cục Phát triển doanh nghiệp; Giám đốc Trung tâm Đổi mới sáng tạo quốc gia; Phó Viện trưởng kiêm Chủ tịch Hội đồng Khoa học Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương (Bộ Kế hoạch và Đầu tư). Ở cấp độ khu vực và quốc tế, ông từng đảm nhiệm vai trò Chủ tịch Nhóm công tác Doanh nghiệp nhỏ và vừa APEC (2017 - 2018) và Chủ tịch Ủy ban Doanh nghiệp nhỏ, vừa

và siêu nhỏ ASEAN (2016). Lĩnh vực chuyên môn chính của ông bao gồm phát triển doanh nghiệp, đổi mới sáng tạo, các mô hình kinh tế mới và liên kết vùng.

22. Lê Duy Bình

Chuyên gia kinh tế kiêm giám đốc điều hành tại Economica Vietnam. Tiến sĩ Bình là chuyên gia cho một số dự án về phát triển doanh nghiệp, nâng cao chất lượng chính sách kinh tế, quản trị công, môi trường kinh doanh của Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước, Bộ Tư pháp và Ủy ban nhân dân một số tỉnh, thành phố. Ông cũng là cố vấn cho một số tổ chức quốc tế như ADB, Ban Thư ký APEC, ASEAN, AusAID, GIZ, IFC, ILO, EU, OECD, WB, UNDP, UNIDO, USAID, Chính phủ Sri Lanka, Nepal, Myanmar, Lào và Campuchia.

23. Lê Anh Dũng

Từng là Phóng viên Báo Tuổi Trẻ, Trưởng ban Thời sự báo Sài Gòn Tiếp Thị, Tổng Thư ký Tòa soạn Báo điện tử Một Thế Giới. Hiện Phụ trách nội dung Trang Thông tin điện tử Thế Giới Hội Nhập.

24. Hoàng Lan

Là phóng viên kinh tế báo Hậu Giang từ năm 1977 và là Phó Tổng biên tập báo Cần Thơ khi tách tỉnh lần đầu. Nhiều năm gắn bó với ĐBSCL, với thân phận con người, đặc biệt là nông dân, doanh nghiệp - doanh nhân ở châu thổ. Là nhà báo gần gũi các “nhà” khác cùng mối quan tâm, cùng suy nghĩ và hành động trong nhiều chương trình thiết thực vì cộng đồng, nhất là khi hợp tác với Tuổi Trẻ và chính thức về làm việc với Sài Gòn Tiếp Thị, Thế Giới Tiếp Thị và hiện nay là Thế Giới Hội Nhập để hỗ trợ các đối tượng trên.

25. Nguyễn Thị Ngọc Hải

Là nhà văn, nhà báo sống tại Thành phố Hồ Chí Minh. Bà mạnh về thể loại phỏng vấn báo chí và viết chân dung nhân vật. Đã xuất bản hơn 10 tác phẩm ký sự và chân dung các văn nghệ sĩ, doanh nhân... Nổi bật là loạt chân dung các nhà tình báo nổi tiếng như Trần Quốc Hương, Mai Chí Thọ, Hoàng Đạo... Đặc biệt cuốn sách về Phạm Xuân Ẩn được dịch và phát hành tại Nhật Bản. Bà tham gia giảng dạy Truyền thông ở một số trường đại học tại Thành phố Hồ Chí Minh.

26. Võ Thị Thiên Nga

Nhà báo, bút danh: Hoàng Thiên Nga. Nguyên Trưởng Đại diện báo Tiền Phong khu vực Tây Nguyên tại Đắk Lắk (1985-2020). Sáng lập Hội Từ Tâm Đắk Lắk, Quỹ Từ Tâm Đắk Lắk từ 2022 đến nay. Cử nhân Văn chương; Cao cấp Lý luận Chính trị và Quản lý Hành chính Quốc gia. Chuyên môn: Giảng viên Báo chí; Quan hệ công chúng, Phản biện chính sách; Tổ chức Sự kiện. Đã xuất bản: “Nghịch lý trên dòng sông chảy ngược” - Tuyển tập báo chí 2 tập - Nhà xuất bản Hội Nhà văn, 2012, và tập thơ “Tặng người tôi yêu” - Nhà xuất bản Hội Nhà văn 2007, 2008.

27. Hồ Nguyên Thảo

Vào nghề báo năm 1991, từng công tác ở các tờ The Saigon Times, Tuổi Trẻ và Người Tiêu Dùng trong các mảng đối ngoại, quốc tế, kinh tế xã hội và chính trị. Hiện ông làm việc tại BSA Media và cộng tác với nhiều tờ báo và tạp chí khác.

28. Nguyễn Phạm Hà Minh

Phó Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Kinh doanh và Hỗ trợ Doanh nghiệp (BSA). Với nền tảng học thuật đa ngành từ Luật đến Quản

trị doanh nghiệp nhỏ, ông có hơn 15 năm kinh nghiệm đồng hành cùng khu vực kinh tế tư nhân. Ông dẫn dắt nhiều dự án trọng điểm về đổi mới sáng tạo và hội nhập quốc tế như Mekong Connect, Diễn đàn quốc tế về Kinh doanh sáng tạo (IIBF). Ông cũng đang giữ vai trò Trưởng Ban Điều hành Câu lạc bộ Doanh nghiệp dẫn đầu LBC.

29. Vũ Minh

Chuyên quan sát và viết về các nhân vật tạo cảm hứng trong khu vực doanh nghiệp - những chiến sĩ thời bình, và những người liên quan tới họ.

30. Trần Thị Ngân Hà

Sinh năm 1973 tại Hải Phòng. Nguyên quán: Nha Trang, Khánh Hòa. Nhà báo, từng là phóng viên, biên tập viên của các báo Tiền Phong, Doanh Nhân Sài Gòn, Sài Gòn Tiếp Thị, Thế Giới Tiếp Thị, Thế Giới Hội Nhập. Tham gia nhóm dịch thuật Bùi Văn Nam Sơn và tham gia dịch *Từ điển Triết học Hegel* (Nhà xuất bản Tri Thức - 2013), *Từ điển Triết học Kant* (Nhà xuất bản Tri Thức - 2015). Biên tập viên Tủ sách Triết học Trẻ em. Thạc sĩ Báo chí, từng giảng dạy Truyền thông Đa phương tiện tại Khoa Truyền thông trường Đại học Hồng Bàng.

31. Vũ Lâm

Người thích viết, đặc biệt về những con người Việt trong thời đại ngày nay, trải qua bao thăng trầm trong cuộc sống chung - riêng đã tự khẳng định mình bằng những cách ít ai nghĩ tới.

32. Trần Thị Lan Anh

Chị Trần Thị Lan Anh là một CEO và Cố vấn Chiến lược dày dặn kinh nghiệm với hơn hai thập kỷ tham gia lãnh đạo các tập đoàn đa quốc gia và các thương hiệu toàn cầu. Với vị trí Giám đốc Quốc gia (Country Head) tại Beiersdorf và Phó Chủ tịch Tập đoàn Jollibee Food Corp, chị đã phát triển thành công nhiều thương hiệu quốc tế như Nivea, Eucerin, Jollibee và Obagi Medical tại Việt Nam và các nước khu vực ĐNA. Hiện nay chị Lan Anh đảm nhận vai trò Cố vấn Chiến lược cho các công ty Việt Nam.

33. Quang Minh

Nhà báo Lê Nam, bút danh Quang Minh, là cây bút quen thuộc của báo Tuổi Trẻ trong thời gian từ 1999-2019. Từng thường trú tại Đông Nam Á (Singapore) giai đoạn 2016-19, được trao Giải A mục Phóng sự điều tra Báo chí Quốc gia năm 2017 và các giải thưởng báo chí quốc gia về đối ngoại, kinh tế, du lịch. Đã có gần 3 năm làm Giám đốc Truyền thông Công ty Gojek Vietnam, sau chuyển sang làm Quản lý dự án cho một start-up tại Singapore. Hiện anh và gia đình định cư tại Singapore.

CHƯƠNG TỔNG LUẬN: DẪN NHẬP

Chung tay thúc đẩy sự phát triển kinh tế tư nhân Việt Nam - Động lực quan trọng nhất để dân giàu nước mạnh

Phạm Chi Lan

Năm 2026, nước ta bước vào năm đầu tiên trên hành trình thực hiện khát vọng vươn mình, phấn đấu trở thành nước thu nhập cao vào năm 2045. Trên hành trình đó, với Nghị quyết 68-NQ/TW của Bộ Chính trị ban hành ngày 4 tháng 5 năm 2025, được thể chế hóa bằng Nghị quyết 198/2025/QH15 của Quốc hội và các văn bản pháp quy của Chính phủ, khu vực kinh tế tư nhân đã được giao trọng trách là *một động lực quan trọng nhất*.

Được giao trọng trách như vậy, tất cả những người đang hoạt động trong khu vực kinh tế tư nhân (KVKT TN) và những người quan tâm tới khu vực này hết sức phấn chấn. KVKT TN vốn là nơi đông đảo người dân nước ta sinh sống và làm việc đã biết bao năm trời, trải qua biết bao thăng trầm trong suốt chiều dài lịch sử của đất nước. Chỉ riêng trong 50 năm hòa bình, thống nhất từ 1975 tới nay, cũng đã không ít gập ghềnh trên con đường sống của khu vực này. Đã từng có những quy định trong Hiến pháp, trong các văn kiện của Đảng và luật pháp, chính sách của Nhà nước về vai trò

quan trọng của KVKTTN, nhưng vẫn còn đó biết bao khúc mắc. Phải tới Nghị quyết 68 cùng các văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XIV, sự khẳng định vai trò *khu vực kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất* mới được xác quyết.

Song bên cạnh niềm vui, không phải không có những băn khoăn với câu hỏi lớn: *vậy Nhà nước và doanh nghiệp cần làm gì để khu vực kinh tế tư nhân **thực sự** đóng vai trò động lực quan trọng nhất của nền kinh tế nhằm đạt mục tiêu Việt Nam thịnh vượng trong hai thập niên tới?*

Cuốn sách **Kinh tế tư nhân Việt Nam - Động lực quan trọng nhất để dân giàu nước mạnh** được những người vô cùng tâm huyết và trăn trở với sự phát triển của kinh tế tư nhân nước ta cùng nhau nghiên cứu, bàn luận và đưa ra một số vấn đề, nhằm góp phần giải đáp câu hỏi lớn trên.

Theo các tác giả, để KVKTTN *thực sự* đóng vai trò động lực quan trọng nhất của nền kinh tế, cần: *đổi mới căn bản tư duy, nhận thức về vai trò của KVKTTN và hành vi ứng xử* với doanh nghiệp tư nhân trong nước (của Nhà nước và xã hội); *đổi mới thể chế ở những lĩnh vực cụ thể cần thiết nhất cho KTTN*, có chiến lược, chính sách cụ thể để KVKTTN phát triển nhanh, mạnh và bền vững; và bản thân *KVKTTN cần tự đổi mới*, nâng tầm, nâng năng lực, liên kết để phát triển.

Mục tiêu đưa Việt Nam trở thành một nước thu nhập cao, hay Việt Nam Thịnh vượng - dân giàu nước mạnh - theo nghĩa rộng bao gồm nhiều mặt về kinh tế - xã hội, về văn hóa, sức mạnh mềm, quan hệ quốc tế, an ninh quốc phòng... Nhưng cuốn sách này tập trung *chủ yếu bàn về kinh tế, về KVKTTN* và những lĩnh vực liên

quan trực tiếp như thể chế, giáo dục - đào tạo (nguồn nhân lực), khoa học công nghệ, hội nhập kinh tế quốc tế...

Khu vực kinh tế tư nhân theo nghĩa rộng bao gồm cả doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI), hợp tác xã, các hình thái tổ chức của nông dân hoạt động trong nông - lâm - ngư nghiệp..., nhưng cuốn sách này tập trung bàn về *doanh nghiệp tư nhân (DNTN) của người Việt*, thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, và một phần về hộ kinh doanh thành lập theo Nghị định 01/2021/NĐ-CP.

Là cuốn sách đầu tiên về Kinh tế Tư nhân Việt Nam, cuốn sách cũng không có tham vọng đề cập tới tất cả các vấn đề rộng lớn liên quan đến chủ đề này. Với hạn chế về thời gian và khả năng của những người tham gia làm sách, tập thể tác giả đã tập trung vào một số nội dung chính có thể góp phần giải đáp những câu hỏi lớn nói trên.

Cuốn sách gồm 5 phần, trong đó 4 phần với 20 bài viết bàn về 4 chủ đề, và phần thứ 5 giới thiệu câu chuyện của một số doanh nghiệp tư nhân - doanh nhân tiên phong qua các thời kỳ từ sau 1975 tới nay.

Các bài viết được đóng góp bởi một tập thể tác giả rất đa dạng. Có những người ở lứa tuổi 70 đến trên 80, đã chứng kiến sự gian nan của lứa doanh nghiệp tư nhân đầu tiên của nước ta sau hòa bình, và đã gắng sức góp phần vào quá trình đưa KVKTTN thành một thành phần trong nền kinh tế khi Đổi mới. Nhiều nhất là những người ở lứa tuổi trên dưới 60, 50 hoặc xấp xỉ 40, những người đã bền bỉ góp sức trong việc tạo lập và cải thiện môi trường kinh doanh ở nước ta, đặc biệt khi quyền tự do kinh doanh chính

thức được nhà nước trao lại cho doanh nghiệp KVKTTN. Các tác giả cũng hoạt động trong nhiều lĩnh vực: có các nhà nghiên cứu - giảng dạy chuyên nghiệp ở các đại học, viện nghiên cứu trong và ngoài nước; có những người phần lớn cuộc đời gắn bó với các tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp; có các nhà doanh nghiệp dày dặn kinh nghiệm thương trường nội - ngoại; và có các nhà báo với khả năng quan sát tinh tường về doanh nghiệp KVKTTN Việt từ các góc nhìn khác nhau. Danh sách và tiểu sử ngắn gọn của các tác giả được giới thiệu trong những trang đầu của cuốn sách này.

Dưới đây trước hết xin *tóm tắt một số ý chính* của mỗi phần và từng bài viết trong cuốn sách, sau đó là phần *Tổng quan* về điều kiện để kinh tế tư nhân Việt Nam lớn mạnh, thực hiện vai trò động lực quan trọng của nền kinh tế trong kỷ nguyên mới. Phần Tổng quan sẽ trả lời ba câu hỏi: Ở giai đoạn phát triển của kinh tế Việt Nam hiện nay, sự lớn mạnh của doanh nghiệp tư nhân có ý nghĩa như thế nào? Nhà nước cần những chính sách gì để doanh nghiệp tư nhân lớn mạnh? Mặt khác, doanh nghiệp tư nhân cần những tố chất gì để đảm nhận vai trò là động lực quan trọng trong kỷ nguyên mới?

A. Tóm tắt các phần và chương trong sách

Đậu Anh Tuấn

Phần I. Tư duy lại về vai trò của kinh tế tư nhân ở Việt Nam mở đầu cuốn sách bằng việc đặt lại câu hỏi gốc rễ: xã hội Việt Nam đã nhìn nhận kinh tế tư nhân như thế nào qua các thời kỳ, và tư duy ấy đã thay đổi ra sao để đi tới sự thừa nhận mang tính bước ngoặt ngày hôm nay? Bốn bài viết trong phần này lần lượt soi chiếu vấn đề từ lịch sử doanh nghiệp Việt thời thuộc địa, qua

lăng kính văn học - báo chí, hành trình chuyển biến nhận thức của Đảng suốt nửa thế kỷ, đến thực trạng thể chế vẫn đang là “điểm nghẽn của điểm nghẽn” cần được tháo gỡ.

Doanh nghiệp Việt thời thuộc địa: Khởi sự gian nan trong nửa đầu thế kỷ XX (Võ Phúc Toàn, Nguyễn Nam) khảo sát hành trình khai phóng tư duy kinh doanh của doanh nhân Việt thời Pháp thuộc, từ “Thương cổ luận” trên báo chí Quốc ngữ đến các doanh nghiệp tiên phong như Bạch Thái Bưởi, Trương Văn Bền, cho thấy tinh thần dân tộc chỉ thực sự trở thành sức mạnh kinh tế khi được chuyển hóa thành thiết chế tổ chức hiện đại.

Báo chí, nghệ thuật và kinh tế tư nhân: Một lịch sử của hoài nghi và định kiến (Đình Đức Hoàng) lần theo năm giai đoạn thái độ của xã hội Việt Nam đối với kinh tế tư nhân qua lăng kính văn học và báo chí, từ định kiến giai cấp thời bao cấp, qua hoài nghi trước sự giàu lên thời Đổi mới, tới sự ủng hộ và cuối cùng là mối quan hệ cộng sinh đầy thách thức giữa truyền thông và doanh nghiệp ngày nay.

Đổi mới tư duy về kinh tế tư nhân ở Việt Nam: từ đối tượng bị cải tạo trở thành động lực quan trọng nhất (Lê Đăng Doanh) phác họa toàn cảnh hành trình nhận thức đầy kịch tính của Đảng về kinh tế tư nhân suốt nửa thế kỷ, từ các chiến dịch cải tạo công thương nghiệp sau 1975, qua bước ngoặt Đổi mới 1986, đến khi Đại hội XIV chính thức xác định kinh tế tư nhân là “một động lực quan trọng nhất”.

Cải cách thể chế: gỡ nút thắt cho kinh tế tư nhân phát triển trong kỷ nguyên vươn mình (Nguyễn Đình Cung) phân tích bốn thập niên cải cách thể chế với quỹ đạo “zic-zak” đầy đứt gãy, chỉ

ra rằng thể chế đã và đang là “điểm nghẽn của điểm nghẽn”, đồng thời đề xuất lộ trình hai bước đột phá nhằm tháo bỏ toàn diện các rào cản pháp lý, cải cách phân bổ nguồn lực đất đai, vốn và công nghệ cho khu vực tư nhân.

Phần II. Xây dựng nhà nước kiến tạo cho sự phát triển của KTTN Việt Nam tập trung vào vai trò của Nhà nước - không phải với tư cách người can thiệp trực tiếp, mà với tư cách người kiến tạo môi trường, thiết lập “luật chơi” và lắng nghe thực tiễn để chính sách thực sự đi vào cuộc sống. Ba bài viết trong phần này bàn về cơ chế tham vấn doanh nghiệp, hành trình lập pháp mở đường cho quyền tự do kinh doanh và triết lý giải phóng năng lượng sáng tạo xã hội.

Lắng nghe doanh nghiệp tư nhân trong quyết định và thực thi chính sách kinh tế (Đậu Anh Tuấn) chứng minh rằng mỗi bước đột phá kinh tế của Việt Nam đều gắn liền với một sự lắng nghe thực tiễn, và đề xuất bốn nhóm giải pháp có tính hệ thống nhằm biến lắng nghe doanh nghiệp từ thủ tục hình thức thành năng lực thể chế cốt lõi.

Luật Doanh nghiệp 1999 - đạo luật trả lại quyền kinh doanh cho người dân (Hoàng Tư Giang) kể lại hành trình soạn thảo và thực thi đạo luật mang tính cách mạng nhất cho kinh tế tư nhân Việt Nam, qua câu chuyện của chính những nhà cải cách đã đấu tranh bền bỉ để xóa bỏ “35 chữ ký, 35 con dấu” và hàng trăm giấy phép con, mở đường cho làn sóng doanh nghiệp bùng nổ.

Kinh tế tư nhân - giải phóng năng lượng sáng tạo của xã hội (Lê Minh Hoan) nhìn kinh tế tư nhân như một hệ sinh thái sống động, từ xưởng bánh làng quê đến start-up công nghệ, và đặc

biệt nhấn mạnh vai trò của lực lượng “doanh nông” mới - những người làm nông nghiệp bằng tư duy doanh nghiệp, biến cánh đồng thành không gian sáng tạo kinh tế.

Phần III. KTTN trong hiện đại hóa nền kinh tế đi sâu vào những lĩnh vực cụ thể mà kinh tế tư nhân cần và có thể đóng vai trò dẫn dắt quá trình hiện đại hóa đất nước: từ nâng cấp năng lực cạnh tranh tổng thể, chuyển đổi số, đào tạo nhân lực chất lượng cao, đến phát triển nông nghiệp và hội nhập quốc tế qua xuất khẩu nông sản - những lĩnh vực mà doanh nghiệp tư nhân Việt Nam đã và đang chứng tỏ sức sống mạnh mẽ.

Để kinh tế tư nhân Việt trở thành động lực trung tâm của hiện đại hóa (Phạm Phú Ngọc Trai) chỉ ra nghịch lý “đông nhưng chưa mạnh” của khu vực tư nhân Việt Nam và lập luận rằng bước ngoặt thực sự đòi hỏi đồng thời cải cách thể chế từ nhà nước kiến tạo, tái cấu trúc thị trường vốn, xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và nâng cấp năng lực nội tại của chính doanh nghiệp.

Về kinh tế tư nhân trong kỷ nguyên số (Hồ Tú Bảo) phân tích sự thay đổi căn bản của sản xuất và sản phẩm trong kỷ nguyên số, đề xuất chiến lược “thông minh hóa sản phẩm hữu hình” - tức nhúng phần số vào tất cả những gì Việt Nam đang làm tốt - như con đường đột phá phù hợp nhất cho kinh tế tư nhân nước ta.

Doanh nghiệp tư nhân trong việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao (Nguyễn Thanh Trọng) nhấn mạnh rằng doanh nghiệp tư nhân không chỉ là người sử dụng lao động mà đã trở thành mắt xích quan trọng trong hệ sinh thái đào tạo, và đề xuất bốn phương diện phát huy vai trò của họ: đào tạo trực tiếp, đặt hàng phối hợp, hỗ trợ thực tập, và tham gia xây dựng chuẩn nghề nghiệp.

Kinh tế tư nhân trong phát triển nông nghiệp: Bài học từ Đồng bằng sông Cửu Long (Trần Hoàng Tuyên) kể lại hành trình lịch sử từ thời đại điền chủ đến “xé rào” Đổi mới và sự trỗi dậy của kinh tế tư nhân ở ĐBSCL, minh chứng rằng chính sự gắn bó giữa chính quyền, nông dân và doanh nghiệp tư nhân đã biến vùng châu thổ này thành trụ cột xuất khẩu nông sản của cả nước.

Doanh nghiệp tư nhân hội nhập quốc tế - Góc nhìn từ xuất khẩu nông sản (Nguyễn Phương Lam) phân tích ba giai đoạn hội nhập của doanh nghiệp tư nhân qua ngành chế biến nông sản, từ tận dụng lợi thế chi phí thấp thời WTO đến đáp ứng các chuẩn mực ESG và chuyển đổi xanh trong kỷ nguyên FTA thế hệ mới, với những doanh nghiệp tiêu biểu như Vĩnh Hoàn, Minh Phú và Hồ Quang Trí đã chứng minh năng lực cạnh tranh toàn cầu.

Phần IV. Khu vực kinh tế tư nhân Việt Nam đổi mới và vươn mình mở rộng tầm nhìn ra quốc tế và hướng tới tương lai, với các bài học từ Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Đức, cùng những phân tích về doanh nghiệp nhỏ và vừa, liên kết với FDI, hành trình Go Global và trọng trách của doanh nghiệp Việt trước khát vọng kỷ nguyên mới - tất cả nhằm trả lời câu hỏi: khu vực kinh tế tư nhân cần đổi mới và vươn mình như thế nào để thực sự trở thành động lực quan trọng nhất đưa đất nước tới thịnh vượng.

Phát triển kinh tế tư nhân: Kinh nghiệm Đông Á và Chính sách của Việt Nam (Trần Văn Thọ) đưa ra khung phân tích về nguồn lực kinh doanh và rút ra bài học từ mô hình Nhật Bản, Hàn Quốc, trong đó doanh nghiệp tư nhân đã thành công ngoạn mục nhờ tích cực du nhập công nghệ nước ngoài rồi dần tự chủ bằng nội lực, từ đó khuyến nghị Việt Nam cần chính sách công nghiệp

hiệu quả để giúp doanh nghiệp lớn mạnh và giảm dần phụ thuộc vào FDI.

Phát triển kinh tế tư nhân ở Trung Quốc (Vũ Thành Tự Anh) phân tích bốn nhân tố then chốt đằng sau sự trỗi dậy ngoạn mục của khu vực tư nhân Trung Quốc - vị thế chính trị, cấu trúc khuyến khích địa phương, thị trường hóa và năng lực thích nghi của nhà nước -, và rút ra hàm ý rằng bài học cho Việt Nam không nằm ở việc sao chép công cụ chính sách cụ thể mà ở việc hiểu và vận dụng logic thể chế sâu xa.

Doanh nghiệp lớn tại Đức - Động lực tăng trưởng và hàm ý cho Việt Nam (Võ Quang Huệ) cho thấy sức mạnh “Made in Germany” là kết quả của sự kết hợp giữa các tập đoàn công nghiệp lớn đầu tư mạnh vào R&D, một trật tự pháp quyền nghiêm ngặt và cơ chế đồng quản trị độc đáo, gợi mở rằng Việt Nam cần phát triển các tập đoàn tư nhân lớn gắn với công nghiệp và công nghệ lõi trong một thể chế minh bạch, ổn định.

Phát triển của cộng đồng trí thức và kinh tế tư nhân người Việt tại Nhật Bản (Lê Đức Anh) phân tích sự hình thành và lớn mạnh của cộng đồng hơn 660.000 người Việt tại Nhật Bản, trong đó mối quan hệ tương hỗ giữa trí thức và doanh nhân đang tạo nên một hệ sinh thái tri thức - kinh doanh mới, là nguồn lực xuyên quốc gia quan trọng cho quan hệ Việt - Nhật và sự phát triển của Việt Nam.

Doanh nghiệp nhỏ và vừa và Hộ kinh doanh - nhỏ mà không hề nhỏ (Phạm Ngọc Thạch) chỉ ra rằng hơn 6 triệu hộ kinh doanh và gần 1 triệu doanh nghiệp nhỏ và vừa tuy áp đảo về số lượng nhưng vẫn hoạt động ở quy mô nhỏ, năng suất thấp, và đề xuất xây

dựng chính sách từ trải nghiệm thực tế của chính họ, gắn kết các công cụ hỗ trợ thành gói đơn giản theo từng nấc phát triển.

Liên kết giữa doanh nghiệp tư nhân trong nước với FDI (Nguyễn Hoa Cương) phân tích thực trạng liên kết còn yếu giữa hai khu vực - với tỷ lệ doanh nghiệp Việt Nam kết nối chuỗi giá trị toàn cầu giảm từ 35% năm 2019 xuống 18% năm 2023 - và đề xuất hệ thống giải pháp đồng bộ nhằm biến FDI thành chất xúc tác cho sự lớn mạnh của doanh nghiệp trong nước.

Những nét mới trong hành trình Go Global của doanh nghiệp tư nhân Việt Nam (Vũ Kim Hạnh) giới thiệu ba phương thức kinh doanh mới mà doanh nghiệp tư nhân Việt đang sử dụng để vươn ra thế giới: nhượng quyền thương hiệu quốc tế, xuất khẩu thông qua “chuyên đổi kép” với R&D và kinh tế tuần hoàn, và kinh doanh xuyên biên giới qua thương mại điện tử với mô hình vận hành hoàn toàn bằng công nghệ.

Trọng trách trên vai doanh nghiệp trước khát vọng về một kỷ nguyên mới (Lê Duy Bình) lập luận rằng doanh nghiệp Việt chính là lực lượng nòng cốt để vượt bẫy thu nhập trung bình, với trọng trách làm mới các động lực tăng trưởng cũ - từ chuyển đổi mô hình xuất khẩu sang chất lượng, giữ vững thị trường nội địa 100 triệu dân, đến khẳng định vai trò đầu tư tư nhân trong nước và nắm bắt cơ hội từ đổi mới sáng tạo.

Phần V của cuốn sách giới thiệu **vài câu chuyện về những doanh nghiệp tư nhân, doanh nhân tiên phong trong một số ngành kinh tế của Việt Nam** - từ nông nghiệp, gốm sứ, cà phê, công nghệ thông tin đến thương mại điện tử và thời trang - qua ngòi bút của các nhà báo giàu kinh nghiệm, giúp người đọc cảm

nhận sinh động tinh thần doanh nhân Việt trong hành trình kiến tạo giá trị và vươn tầm quốc tế.

B. Tổng quan về điều kiện để kinh tế tư nhân Việt Nam lớn mạnh, thực hiện vai trò động lực quan trọng của nền kinh tế trong kỷ nguyên mới

Trần Văn Thọ

Ở giai đoạn phát triển của kinh tế Việt Nam hiện nay, sự lớn mạnh của doanh nghiệp tư nhân có ý nghĩa như thế nào? Nhà nước cần những chính sách gì để doanh nghiệp tư nhân lớn mạnh? Mặt khác, doanh nghiệp tư nhân cần những tố chất gì để đảm nhận vai trò là động lực quan trọng trong kỷ nguyên mới?

I. Điều kiện để tăng trưởng nhanh và bền vững làm nổi bật vai trò của doanh nghiệp tư nhân: Kinh nghiệm Nhật Bản

Năm 2025 lãnh đạo Việt Nam đưa ra mục tiêu tăng trưởng hai con số trong thời gian tới song song với quyết tâm tiến hành cải cách thể chế, tinh giản và hiệu suất hóa bộ máy hành chính, khơi dậy tiềm năng trong đó chú trọng phát triển doanh nghiệp tư nhân. Đây là một quyết tâm có sức kêu gọi toàn dân, nhất là doanh nghiệp, chuẩn bị tham gia vào kỷ nguyên mới.

Tôi cho rằng Việt Nam chưa đủ điều kiện để thực hiện ngay mục tiêu tăng trưởng hai con số, nếu thực hiện cho bằng được sẽ mang lại nhiều hệ lụy như tăng lạm phát, ảnh hưởng môi trường và không bền vững. Tuy nhiên, nếu quyết tâm tiến hành ngay các cải cách cần thiết và có các chính sách thích hợp trong 4-5 năm tới thì tăng trưởng hai con số có thể thực hiện trong thập niên 2030.

Kinh nghiệm của Nhật Bản trong thời đại phát triển hai con số (1955-1973) cho thấy nhiều điểm đáng cho Việt Nam tham khảo.

Tăng mạnh mẽ năng suất tổng hợp (TFP) là điều kiện cơ bản để kinh tế tăng trưởng có hiệu suất với tốc độ cao. Nhưng yếu tố làm tăng TFP không phải chỉ là đổi mới sáng tạo (cách tân công nghệ) mà còn nhiều nguyên nhân khác. Để hiểu đúng vấn đề, ta thử khảo sát trường hợp của Nhật Bản trong giai đoạn phát triển hai con số.

Năm 2025, Việt Nam đạt mức phát triển trung bình cao và có mục tiêu trở thành quốc gia thu nhập cao trong 20 năm tới. Hiện nay, Việt Nam đang ở vào thời điểm giống Nhật Bản vào giữa thập niên 1950. Đến giữa thập niên 1960, Nhật Bản trở thành một cường quốc công nghiệp, một quốc gia có thu nhập cao. Trong quá trình đó, Nhật Bản có 18 năm liên tiếp tăng trưởng trên dưới 10%.¹

Biểu 1 trình bày những yếu tố đưa lại mức tăng trưởng rất cao của Nhật Bản trong giai đoạn 1953-1971.

1. Về chi tiết, xem Trần Văn Thọ (2022).

Biểu 1 Cơ cấu tăng năng suất thời phát triển cao ở Nhật (1953 - 1971)

	(%)
Tốc độ tăng trưởng	8,8
Đóng góp của lao động	1,8
Đóng góp của tư bản	2,1
Năng suất tổng hợp (TFP)	4,9
Chia ra theo hiệu quả:	
Nhờ giảm lao động nông nghiệp	0,6
Nhờ giảm lao động cá thể	0,3
Nhờ tăng quy mô	2,0
Nhờ cải tiến công nghệ	2,0

Nguồn: Trần Văn Thọ (2022), tr. 92.

Biểu 1 có nhiều hàm ý cho Việt Nam trong giai đoạn tới. Thứ nhất, TFP đóng vai trò quan trọng nhất (4,9/8,8 tức 56%) trong tốc độ tăng trưởng cao. Thứ hai, cải tiến công nghệ (đổi mới sáng tạo) chỉ chiếm 41% (2/4,9) của TFP, những yếu tố khác cũng quan trọng. Thứ ba, trong TFP, yếu tố tăng quy mô đặc biệt quan trọng, tương đương với đổi mới sáng tạo. Quy mô đầu tư và quy mô doanh nghiệp phải lớn mới có thể đầu tư lớn. Thứ tư, chuyển lao động nông nghiệp sang công nghiệp, chuyển lao động cá thể từ các đơn vị sản xuất nhỏ, phi chính quy sang lĩnh vực chính quy với quy mô lớn cũng có vai trò làm tăng TFP. Yếu tố này lớn hay nhỏ tùy theo cơ cấu kinh tế của mỗi nước. Như sẽ thấy, khu vực phi chính quy ở Việt Nam rất lớn nên việc cải cách sẽ đóng góp vào TFP nhiều hơn trường hợp của Nhật. Thứ năm, đóng góp của tư bản (đầu tư) vào tăng trưởng cũng quan trọng như cải tiến công nghệ. Kinh nghiệm

của Nhật cho thấy đầu tư và đổi mới sáng tạo bổ sung cho nhau: doanh nghiệp phải tích cực đầu tư mới thực hiện được đổi mới sáng tạo, và đổi mới sáng tạo là tiền đề để đầu tư có hiệu quả.

Nhật Bản đã đưa ra bốn chính sách về các nội dung phân tích ở trên và cả bốn đều liên quan mật thiết đến doanh nghiệp tư nhân. Một là chính sách công nghiệp, trong đó nhà nước vạch ra tầm nhìn dài hạn và khuyến khích hỗ trợ doanh nghiệp tích cực đầu tư mạnh vào công nghiệp, vào đổi mới sáng tạo, kể cả chi tiêu nhiều hơn cho nghiên cứu và triển khai (R&D). Đặc biệt các doanh nghiệp lớn cùng với nhà nước chia sẻ tầm nhìn dài hạn của nền kinh tế, tầm nhìn về cơ cấu công nghiệp trong tương lai dựa trên lợi thế so sánh động.¹

Hai là chính sách về doanh nghiệp nhỏ và vừa (SME) trong đó chú trọng tạo điều kiện để SME tiếp cận vốn, đất đai để đầu tư, chú trọng cung cấp thông tin về công nghệ và thị trường, và cung cấp dịch vụ tư vấn về quản lý doanh nghiệp, về xây dựng dự án đầu tư, v.v.. Trong quá trình tích lũy nguồn lực kinh doanh dưới các điều kiện chính sách thuận lợi ấy, SME lớn mạnh và một số ngày càng đông trở thành những doanh nghiệp lớn. Mặt khác, do chính sách hỗ trợ, khuyến khích, một bộ phận ngày càng lớn của khu vực cá thể, phi chính thức trở thành SME.

1. Lợi thế so sánh (comparative advantage) có hai trường hợp: lợi thế so sánh tĩnh (static) là lợi thế so sánh hiện tại dựa trên cơ cấu các yếu tố sản xuất và trình độ kỹ thuật công nghệ hiện có; lợi thế so sánh động (dynamic) là lợi thế so sánh trong tương lai 5 hay 10 năm tới, trong đó nếu có chính sách xây dựng, tạo ra cơ cấu các yếu tố sản xuất mới, nâng cao trình độ công nghệ qua đầu tư cho R&D, thì lợi thế so sánh động sẽ trở thành hiện thực.

Ba là cải cách thị trường vốn, thị trường đất đai để, qua đầu tư của doanh nghiệp, các nguồn lực di chuyển đến các lĩnh vực năng suất cao. Ngoài ra, nhà nước và các ngân hàng lớn có cơ chế huy động vốn dài hạn và cung cấp tín dụng ưu đãi cho những dự án đầu tư lớn dựa trên lợi thế so sánh động.

Bốn là chính sách đào tạo nguồn nhân lực, trang bị tri thức, kỹ năng cho lao động nông nghiệp và phi chính quy để họ có thể di động sang công nghiệp và khu vực chính quy có năng suất cao. Đây cũng là một trong những tiền đề để doanh nghiệp có thể đầu tư vào những ngành có hàm lượng kỹ năng cao, công nghệ cao..., từ đó thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu, kéo theo chuyển dịch lao động từ nông sang công, từ cá thể sang khu vực chính quy.

Nhật Bản đã triệt để cải cách thể chế và có các chính sách thích hợp trong thập niên 1950 nên đã thực hiện dễ dàng giai đoạn tăng trưởng hai con số trong gần 20 năm từ 1955 đến 1973.

II. Chính sách để doanh nghiệp tư nhân Việt Nam trở thành động lực quan trọng trong nền kinh tế

Từ kinh nghiệm Nhật Bản và từ hiện thực kinh tế nước ta, theo tôi có bốn vấn đề nếu trong vòng 4-5 năm tới cải cách triệt để và có chính sách thích hợp, Việt Nam sẽ có một giai đoạn tăng trưởng cao, có thể hai con số, trong thập niên 2030. Bốn vấn đề này đều liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến doanh nghiệp tư nhân.

Vấn đề thứ nhất liên quan đến công nghiệp hóa. Kinh nghiệm các nước Đông Á cho thấy công nghiệp hóa phải tiến hành ở mức cao trong giai đoạn dân số vàng, nhưng trường hợp của Việt Nam đã gần hết giai đoạn dân số vàng (1980-2032) mà tỷ lệ giá trị gia

tăng của khu vực công nghiệp trong GDP còn thấp. Một vấn đề nữa là mô hình công nghiệp hóa cho đến nay chủ đạo là gia công, lắp ráp nên năng suất thấp và gây ra rủi ro trong ngoại thương, nhất là va chạm thương mại với Hoa Kỳ vì Việt Nam phụ thuộc nhiều vào sản phẩm trung gian nhập từ Trung Quốc và xuất khoảng 1/3 thành phẩm sang Mỹ.¹

Để giải quyết vấn đề này, Việt Nam cần khẩn trương xây dựng chính sách công nghiệp trong đó tiến hành công nghiệp hóa cả chiều rộng và chiều sâu. Về chiều rộng, tạo môi trường pháp lý và hành chính thuận lợi để doanh nghiệp tích cực đầu tư vào các lĩnh vực mới. Riêng nhà nước nên chú trọng hỗ trợ phát triển công nghiệp chế biến thực phẩm, công nghiệp ô tô và công nghiệp vi mạch bán dẫn. Đây là những lĩnh vực doanh nghiệp lớn sẽ tích cực đầu tư. Về chiều sâu, cần đẩy mạnh phát triển công nghiệp hỗ trợ, khuyến khích sản xuất linh kiện và các sản phẩm trung gian khác, thay thế hàng nhập khẩu từ Trung Quốc và Hàn Quốc. Đây là lĩnh vực SME đặc biệt có vai trò quan trọng.

Vấn đề thứ hai liên quan trực tiếp đến kinh tế tư nhân, một khu vực làm cho năng suất toàn xã hội rất thấp.² Hiện nay (2023), lao động làm việc trong khu vực ngoài nhà nước chiếm tới 82% tổng lao động có việc làm. Trừ nông nghiệp, còn lại 55% có thể được xem là khu vực kinh tế tư nhân trong công nghiệp và dịch vụ. Về số lượng doanh nghiệp trong khu vực kinh tế tư nhân, vào năm 2023, có tất cả gần 74 vạn doanh nghiệp trong đó hơn 49 vạn

1. Chi tiết về các vấn đề công nghiệp hóa Việt Nam hiện nay, xem Tran Van Tho (2023), Trần Văn Thọ (2025).

2. Xem data trong Ohno, Nguyen and Pham (2021) và phân tích trong Tran Van Tho (2023).

là siêu nhỏ và gần 20 vạn là doanh nghiệp nhỏ. Ngoài ra còn có khoảng 5 triệu hộ kinh doanh cá thể.¹

Vì manh mún, nhỏ bé và cho đến nay trực diện với môi trường kinh doanh với nhiều thủ tục hành chính nhiều khe, đại bộ phận các doanh nghiệp nhỏ và vừa (SME) và siêu nhỏ phần lớn không có năng lực cạnh tranh, không tham gia vào các chuỗi giá trị hay chuỗi cung ứng toàn cầu mặc dù nền kinh tế Việt Nam hội nhập rất sâu rộng vào kinh tế thế giới. Ngoài ra, doanh nghiệp phải lớn mới đầu tư lớn, điều kiện để tăng tính quy mô kinh tế, một yếu tố quan trọng trong TFP như Biểu 1 cho thấy. Rất mừng là gần đây lãnh đạo Việt Nam đã thấy tình trạng yếu kém, manh mún của khu vực này và đưa quyết tâm cải cách. Đây là khu vực làm cho năng suất lao động toàn xã hội tăng chậm và quy mô doanh nghiệp càng nhỏ càng khó tham gia vào các chuỗi cung ứng toàn cầu.

Khu vực kinh tế tư nhân có thể chia thành ba nhóm và nhà nước nên có các chính sách thích hợp cho mỗi nhóm.

Về nhóm các doanh nghiệp lớn, tạo cơ chế để họ cùng chia sẻ với nhà nước về tầm nhìn dài hạn của kinh tế trong tương lai, cùng với nhà nước thực hiện các dự án nghiên cứu công nghệ cơ bản, và qua chính sách thuế khuyến khích họ đầu tư nhiều hơn trong nghiên cứu và triển khai (R&D) và chuyển giao công nghệ, tri thức quản lý trong liên kết với doanh nghiệp nhỏ và vừa (SME).

Về nhóm SME, đề nghị cơ quan quản lý nhà nước cũng như ngân hàng chuyên môn về SME cần có thêm chức năng tư vấn cho SME cải thiện các dự án đầu tư, có chế độ cấp chứng chỉ cho

1. Xem Biểu 2 trong bài viết của Trần Văn Thọ (Phát triển Kinh tế tư nhân: Kinh nghiệm Đông Á và Chính sách của Việt Nam) trong sách này.

chuyên gia tư vấn về SME.. Ngoài ra, cơ quan quản lý ở trung ương cần có chức năng điều tra, nghiên cứu về thị trường và công nghệ, về chính sách mới để cung cấp cho SME những bản tin hàng quý và phát hành Sách trắng SME hằng năm.

Về nhóm cá thể, đơn vị gia đình, gọi chung là nhóm phi chính thức, nên có các biện pháp chuyển phần lớn thành doanh nghiệp có tổ chức, thành SME. Họ là những đơn vị nhỏ bé không có nguồn nhân lực để thực hiện những thủ tục phức tạp, nhiều khi nên nhà nước cần đơn giản hóa hồ sơ và quan chức phụ trách phải kiên nhẫn thuyết phục, giúp đỡ họ.

Về doanh nghiệp nói chung, mục tiêu của chính sách là giúp doanh nghiệp lớn ngày càng lớn mạnh hơn, giúp SME phát triển thành doanh nghiệp lớn, và doanh nghiệp siêu nhỏ, đơn vị cá thể chuyển thành SME. Kinh nghiệm các nước đi trước cho thấy trong giai đoạn phát triển từ thu nhập trung bình hướng về mục tiêu thu nhập cao, phải có nhiều doanh nghiệp lớn mới dễ thành công. Ở giai đoạn này, các dự án đầu tư ngày càng lớn, nhu cầu nghiên cứu, áp dụng công nghệ mới ngày càng nhiều với độ rủi ro cao mà chỉ doanh nghiệp lớn mới có khả năng chống chịu.¹

Vấn đề thứ ba là cải cách thị trường các yếu tố sản xuất như vốn, đất đai, lao động, để các nguồn lực này, qua cơ chế thị trường, di động đến những lĩnh vực có hiệu quả, có năng suất cao nhất. Đặc biệt thị trường vốn cần cải thiện mạnh mẽ. Thị trường vốn ở Việt Nam phát triển từng bước từ thập niên 1990 nhưng còn nhiều dư địa để cải cách hơn nữa. Đặc biệt, SME vẫn ở trong trạng thái bất lợi như nhiều điều tra nghiên cứu đã phản ánh. Ngân

1. Đặc biệt Lee (2025) nhấn mạnh điểm này sau khi phân tích kinh nghiệm của Hàn Quốc.

hàng thương mại có khuynh hướng chỉ cho vay đối với các doanh nghiệp lớn như doanh nghiệp nhà nước và FDI, và ít lưu tâm đối với SME. Thủ tục xin vay tiền rất nhiều khô đến nỗi nhiều SME bỏ cuộc, và trường hợp vay được thì SME phải chịu lãi suất cao hơn so với lãi suất áp dụng cho doanh nghiệp lớn. Ngoài ra, ngân hàng dành riêng cho SME nên có nhiều chuyên viên có năng lực thẩm định các dự án đầu tư và có một bộ phận tư vấn giúp SME tăng tính khả thi của các dự án đầu tư.

Những doanh nghiệp nhắm đến các sản phẩm có giá trị gia tăng cao, năng suất lao động cao phải đầu tư lớn, và thường dùng công nghệ có hàm lượng vốn cao. Họ phải là những doanh nghiệp đủ lớn. Với những cải cách nói trên, sẽ ngày càng có nhiều doanh nghiệp có quy mô lớn. Với sự lớn mạnh cùng với hỗ trợ từ chính sách, số lượng SME có thể tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu của doanh nghiệp FDI sẽ ngày càng tăng. Nói khác đi, SME Việt Nam sẽ ngày càng tham gia vào các ngành công nghiệp hỗ trợ. Kết quả là SME sẽ đóng góp vào việc mở rộng và tăng cường quy mô vốn của khu vực công nghiệp, và tăng năng suất cho toàn nền kinh tế. Cần nhấn mạnh là nhiều đơn vị cá thể và doanh nghiệp nhỏ trở thành doanh nghiệp vừa, doanh nghiệp vừa trở thành doanh nghiệp lớn mới có thể đầu tư lớn hơn, vào những lĩnh vực có hàm lượng lao động kỹ năng cao hơn để vừa cạnh tranh được với FDI vừa có thể kết nối với FDI trong các chuỗi cung ứng.

III. Tinh thần doanh nghiệp cần có của kinh tế tư nhân Việt Nam

Kinh tế tư nhân có trở thành động lực quan trọng trong nền kinh tế tăng trưởng nhanh và bền vững hay không, ngoài chính sách của nhà nước, còn tùy thuộc vào tổ chất và hành động của chính doanh

ng nghiệp tư nhân. Tổ chất quan trọng nhất là tinh thần doanh nghiệp (entrepreneurship).

Tinh thần doanh nghiệp là tính tiến thủ của nhà doanh nghiệp, không bằng lòng với hoàn cảnh đương có mà xông xáo tìm kiếm và nắm bắt cho bằng được các cơ hội do công nghệ và thị trường mang lại. Người có tinh thần doanh nghiệp có con mắt nhìn xa trông rộng vào thế giới trong tương lai, giàu trí tưởng tượng về thành quả của công nghệ, biết là sẽ có nhiều bất xác định và rủi ro nhưng vẫn quyết đoán và đi tới hành động đầu tư, phối trí nhân lực và các nguồn lực kinh tế khác vào lĩnh vực mới vừa khám phá được. Để rõ hơn các tổ chất của một người có tinh thần doanh nghiệp, ta có thể nêu một số đặc tính cụ thể sau:

Thứ nhất là có chí lớn. Người có tinh thần doanh nghiệp không màng đến cái lợi trước mắt, có hoài bão, lý tưởng, quyết đem tài năng của mình góp phần biến cải xã hội, thay đổi được cuộc sống của mọi người. Việt Nam đang trong quá trình theo kịp các nước đi trước nên “có chí lớn” ở đây còn bao gồm cả tinh thần yêu nước, tinh thần trách nhiệm với tiền đồ dân tộc.¹

Thứ hai là tinh thần mạo hiểm. Trong tinh thần doanh nghiệp có tinh thần mạo hiểm, nỗ lực khám phá thị trường mới, nguyên liệu mới, công nghệ và phương thức quản lý mới. Tinh thần mạo hiểm dựa trên sự tự tin vào năng lực của mình và óc phán đoán, trí tưởng tượng về hướng đi của công nghệ và thị trường trong tương lai.

Thứ ba là tinh thần tự lập. Người có tinh thần doanh nghiệp không trông cậy vào sự bảo hộ, giúp đỡ của nhà nước. Kinh tế học

1. Điểm này đặc biệt rõ nét trong trường hợp của Nhật Bản. Xem Trần V. Thọ (2022).

về sự phát triển phân biệt hai trường hợp về hành động của công ty: một bên là mưu tìm đặc lợi (rent-seeking) và một bên là tìm kiếm lợi nhuận chân chính (profit-seeking). Mưu tìm đặc lợi là lợi dụng cơ chế xin cho để mua chuộc những người có chức có quyền, qua đó kiếm được những cái lợi lớn mà không mất nhiều công sức trong kinh doanh. Lợi nhuận chân chính là thành quả của nỗ lực khám phá công nghệ, khám phá thị trường cho những sản phẩm mới, hoặc cải tiến quản lý, khám phá phương pháp sản xuất mới để giảm giá thành sản phẩm. Dĩ nhiên bảo hộ có điều kiện trong những ngành còn non trẻ không mâu thuẫn với tinh thần doanh nghiệp.

Thứ tư là đạo đức kinh doanh trong kinh tế thị trường. Doanh nghiệp Việt Nam hoạt động trong cơ chế thị trường. Đặc tính cơ bản của thị trường là cạnh tranh và tự do tham gia, nhưng giao dịch, trao đổi, cạnh tranh trong kinh tế thị trường chỉ bền vững khi chất lượng của thị trường được đảm bảo. Chất lượng của thị trường lại liên quan đến đạo đức, đến sự tin cậy giữa những người tham gia thị trường. Trên cơ sở tự do mua bán, thị trường mang lại lợi ích cho các bên. Thị trường bền vững đòi hỏi sự thành thật, trung thực, sự tin cậy giữa những người tham gia thị trường.

Adam Smith, tác giả cuốn sách kinh điển *Sự thịnh vượng của các quốc gia* (*The Wealth of Nations*, xuất bản năm 1776), là ông tổ của kinh tế học hiện đại, là người đầu tiên xác lập các nguyên lý của kinh tế thị trường. Trước khi cuốn sách nổi tiếng nói trên ra đời, Adam Smith còn có một cuốn sách khác tên là *Luận về tình cảm đạo đức* (*Theory of Moral Sentiments*), xuất bản năm 1759, trong đó chủ trương trật tự xã hội được hình thành, duy trì trên cơ sở sự đồng cảm của cá nhân. Thị trường là cạnh tranh nhưng cạnh tranh phải được xã hội đón nhận mới là cạnh tranh chính đáng. Sự

đồng cảm của con người làm cơ sở cho trật tự xã hội, điều kiện đảm bảo cho kinh tế thị trường. Theo Smith, mưu tìm lợi ích của mình không mâu thuẫn với các đặc tính, động cơ khác của con người như lòng vị tha, tôn trọng quyền lợi và danh dự của người khác, v.v...

Nền tảng văn hóa, đạo đức là cơ sở để kinh tế thị trường phát triển lành mạnh, bền vững, để xây dựng một xã hội hài hòa, nhân ái. Trên nền tảng đạo đức kinh doanh, doanh nghiệp tư nhân Việt Nam cần góp phần xây dựng một xã hội như vậy.

Cuối cùng có lẽ nên bàn thêm một điểm nữa. Đó là việc xây dựng, chọn lựa người lãnh đạo kế cận của doanh nghiệp. Trong nền kinh tế thị trường còn non trẻ như Việt Nam, nhiều doanh nghiệp do đời thứ nhất sáng lập và lãnh đạo. Thông thường thì ai cũng muốn con mình sẽ kế tục sự nghiệp. Nhưng nếu người kế tục không có tư chất, năng lực và tinh thần doanh nghiệp cần thiết thì công ty sẽ không lớn mạnh. Do đó muốn con cháu mình kế tục sự nghiệp thì phải tạo các điều kiện qua giáo dục, bồi dưỡng ở các trường đại học tiên tiến, và qua tích lũy kinh nghiệm của người sẽ thừa kế. Nếu không thành công trong việc chuẩn bị này hoặc con cháu muốn thi thố tài năng ở những lĩnh vực khác thì nhà doanh nghiệp cần chọn người khác (ngoại tộc) kế tục sự nghiệp. Dưới đây tôi giới thiệu kinh nghiệm của Toyota, một doanh nghiệp tiêu biểu của Nhật và là công ty ô tô hàng đầu thế giới, để thấy nghệ thuật dùng người cả trong và ngoài gia tộc để chọn lãnh đạo đúng người đúng lúc.

Ngày 27/1/2023, trên trang nhất các báo lớn ở Nhật đăng tin ông Toyoda Akio tuyên bố là từ tháng 4 cùng năm sẽ thôi chức

Tổng Giám đốc Toyota. Tuy ở cương vị này đã 13 năm nhưng ông còn trẻ, mới 66 tuổi, và là hậu duệ của người sáng lập công ty, nếu muốn ông có thể làm Tổng Giám đốc hàng chục năm nữa. Nhưng ông quyết định giao chức vụ lãnh đạo tối cao cho Sato Koji, 53 tuổi, một thành viên trẻ trong ban giám đốc và là người ngoại tộc Toyoda.

Về lý do của việc thay đổi lãnh đạo, Toyoda Akio giải thích là ngành ô tô đang trực diện những vấn đề rất mới như ô tô chạy bằng điện, ô tô tự lái, v.v., công nghệ kỹ thuật lại thay đổi nhanh và cạnh tranh trên thị trường quốc tế càng khốc liệt. Trước tình hình đó, Toyoda Akio cho rằng mình “là người cũ rồi”, phải để cho người mới, trẻ và có năng lực gánh vác việc lớn.

Thật ra, thái độ chọn lãnh đạo đúng người đúng lúc là truyền thống của Toyota. Công ty này do Toyoda Kiichiro sáng lập năm 1937, trên nguyên tắc con cháu thân tộc của nhà sáng lập thay nhau lãnh đạo nhưng người sẽ lãnh đạo phải được bồi dưỡng năng lực từ nhỏ và khi trong dòng họ không có người thích hợp thì họ tích cực tìm người bên ngoài làm lãnh đạo. Do đó, trong lịch sử Toyota ta thấy dù người trong hay ngoài dòng họ, lãnh đạo của công ty toàn những người tài giỏi và được xã hội kính trọng. Trong 30 năm qua, kinh tế Nhật trì trệ nhưng Toyota vẫn phát triển mạnh mẽ dưới sự lãnh đạo của Toyoda Akio và ba người tiền nhiệm là ngoại tộc.

Sato Koji, người sẽ thay Toyoda Akio làm Tổng Giám đốc Toyota từ tháng 4/2023, sau khi tốt nghiệp ngành cơ khí tại Đại học Waseda, được tuyển vào làm việc ở Toyota từ năm 1992. Lại một lần nữa, người ngoại tộc Toyoda trở thành lãnh đạo tối cao của công ty ô tô nổi tiếng này.

Trong cuốn sách *Kinh tế Nhật Bản, giai đoạn phát triển thần kỳ 1955-1973* (Trần V. Thọ 2022), tôi có viết chi tiết về Toyota Eiji (1913-2013), cháu gọi người sáng lập Toyota là chú ruột. Ông là người được xem là một trong những nhà doanh nghiệp tiêu biểu của Nhật Bản thời hậu chiến. Ông là mẫu mực của một người thuộc dòng họ Toyoda đã đưa Toyota từ một công ty nhỏ trở thành một doanh nghiệp đa quốc gia bậc nhất thế giới. Dù là người của dòng họ hay ngoại tộc, việc chọn lãnh đạo đúng người đúng lúc làm cho Toyota phát triển vượt bậc.

Như vậy, cả chính sách của nhà nước và tinh thần doanh nghiệp của doanh nhân là điều kiện cần thiết để kinh tế tư nhân Việt Nam lớn mạnh, thực hiện vai trò động lực quan trọng của nền kinh tế trong kỷ nguyên mới.

Sách, tư liệu có trích dẫn:

Lee, Keun (2025), *The Korean Model of Development and Implications for Vietnam*, paper submitted to ERIA on the Vietnam Project, March.

Ohno K., D. T. Nguyen và T. H. Pham (2021), *Nguồn gốc tăng trưởng năng suất lao động của Việt Nam trong ba thập niên cải cách và hội nhập 1990-2020*, Hà Nội: Nhà xuất bản Đại học Quốc gia.

Trần Q. Hùng, Trần V. Thọ và Nguyễn X. Xanh chủ biên (2025), *Kỷ yếu 300 năm Adam Smith: Người đặt nền tảng của kinh tế học phồn vinh*, Phanbook phát hành.

Trần Văn Thọ (2022), *Kinh tế Nhật Bản giai đoạn phát triển thần kỳ 1955-1973*, Nhà xuất bản Đà Nẵng, Phanbook phát hành.

Tran Van Tho (2023), Viet Nam's Conditions for Sustained Growth to Become a High-Income Country: How to Escape from the Middle-Income Trap? Ch. 6 in Fukunari Kimura and Vietnam 2045 team, eds., *Viet Nam 2045: Development Issues and Challenges*, Economic Research Institute for ASEAN and East Asia, Published in November 2023.

Trần Văn Thọ (2025), Nhìn lại con đường công nghiệp hóa của Việt Nam, *Kinh tế Saigon Online*, 21/12/2025.

<https://thesaigontimes.vn/nhin-lai-con-duong-cong-nghiep-hoa-cua-viet-nam/>